

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST
Ngày 06 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thanh Lam**
Ông **Nguyễn Thành Nhận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Mộng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 25/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN MINH Đ**, sinh ngày 30/01/2000; tại tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Kim Tr, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/10/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 24/2023/QĐ-TA ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai (có mặt).

- Bị hại: **Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp - Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai**; Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Chức, Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người đại diện Ông Trương Hữu M – Giám đốc

Ông Trương Hữu Mền ủy quyền cho: Ông **Châu Văn P**, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp 3, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 07/12/2022, Trần Minh Đ điều khiển võ máy đi từ nhà thuộc Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu về hướng xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai để nhặt phế liệu. Khi đến cổng ngăn mặn thuộc ấp 3, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai thì phát hiện Nhà kho của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp thị xã Giá Rai không có người trông coi nên Đương nảy sinh ý định đột nhập vào Nhà kho để tìm tài sản lấy trộm.

Do đó, Trần Minh Đ đầu võ máy lại, mang theo kèm cộng lực lên bờ cắt rào lưới B40 đi vào Nhà kho. Sau đó, Trần Minh Đ tháo một bộ cửa, loại cửa nhôm, kính gồm 02 cánh cửa (cửa chính, có kích thước 2,1m x 1,4m, diện tích 2.94m²) và 02 bộ cửa lùa, loại cửa nhôm, kính gồm 04 cánh cửa (cửa sổ, mỗi bộ kích thước 1,2m x 1,4m, tổng diện tích 1,68m²) mang xuống xuống, chạy võ máy về bán các tài sản vừa lấy trộm cho người thu mua phế liệu tên Trần Thị Thu, địa chỉ ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu với giá là 320.000 đồng. Số tiền trên Đương đã chi xài hết, kèm cộng lực thì Đương đã đánh rơi không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận:

- Một bộ cửa nhôm kính gồm 02 cánh có kích thước 2,1m x 1,4m có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.741.820 đồng.

- Hai bộ cửa sổ lùa nhôm kính gồm 04 cánh có kích thước 1,2m x 1,4m có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.922.400 đồng.

Tổng cộng thành tiền: 10.664.220 đồng.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Minh Đ, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Minh Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 09 đến 12 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Trần Minh Đ có nghĩa vụ bồi thường cho Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp - Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai số tiền 10.664.220 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Minh Đ khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 07/12/2022, bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại Nhà kho của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp - Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai gồm: 01 bộ cửa nhôm kính gồm 02 cánh và 02 bộ cửa sổ lùa nhôm kính gồm 04 cánh; Lời khai bị cáo Trần Minh Đ tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai đại diện bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Quá trình điều tra chứng minh được tài sản bị cáo Trần Minh Đ chiếm đoạt của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp - Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai vào ngày 07/12/2022 là: Một bộ cửa nhôm kính gồm 02 cánh có kích thước 2,1m x 1,4m; Hai bộ cửa sổ lùa nhôm kính gồm 04 cánh có kích thước mỗi bộ là 1,2m x 1,4m.

[3] Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận: Tài sản bị cáo Trần Minh Đ chiếm đoạt của bị hại có tổng giá trị bằng 10.664.220 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Minh Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và gây mất trật tự trị an ở địa phương, đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố bị cáo Dương về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội; Cần phải được xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như đảm bảo công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Minh Đ tự nguyện bồi thường cho Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp - Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai số tiền 10.664.220 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 09 (chín) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Trần Minh Đ có nghĩa vụ bồi thường cho Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp - Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai số tiền 10.664.220 đồng đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 533.000 đồng án phí dân sự có giá ghạch.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- CQCSĐT CA thị xã Giá Rai;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

Trần Quang Khang